TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Uông Ngọc Đ**, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã T, huyện X, tỉnh H.

Bị đơn: Chị **Tô Thị H**, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã T, huyện X, tỉnh H.

Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTT dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Uông Ngọc Đ và chị Tô Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Anh Uông Ngọc Đ và chị Tô Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Uông Ngọc Đ và chị Tô Thị H thống nhất vợ chồng có 03 con chung là các cháu Uông Ngọc Đ, sinh ngày 21/7/2010; cháu Uông Thị Tr, sinh ngày 13/10/2012 và cháu Uông Ngọc Tuấn H, sinh ngày 26/4/2017. Anh chị

thống nhất: Anh Uông Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu Uông Ngọc Đ, cháu Uông Thị Tr và cháu Uông Ngọc Tuấn H cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Tô Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Tô Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và vay nợ: Anh Uông Ngọc Đ và chị Tô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Về án phí: Anh Uông Ngọc Đ và chị Tô Thị H tự nguyện thống nhất thỏa thuận anh Đạo chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp. Trả lại cho anh Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0009437 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND h. Quảng Xương;
- UBND, xã T (nơi ĐKKH);
- Cơ quan THADS h. Quảng Xương;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long